

Số 04 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 1 (đợt 1) năm học 2023-2024
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn phúc khảo	Lớp học phần	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	030736200002	Đinh Thị Ngọc	Anh	Tiếng anh pháp lý 1	D01	3.5	3.5
2	050609210094	Nguyễn Lan	Anh	Chủ nghĩa xã hội khoa học	L30	6.8	6.8
3	030736200008	Đỗ Viết	Biển	Tiếng anh pháp lý 1	D01	5.2	5.2
4	030838220041	Hồng Ngọc Á	Đông	Kinh tế vi mô 2	D01	3.5	3.5
5	050610220918	Lê Ngọc	Hân	Tư tưởng Hồ Chí Minh	L21	7.3	7.3
6	030738220075	Ngô Thị Mỹ	Hường	Công pháp quốc tế	D02	5.3	5.3
7	030537210095	Phạm Thị Khánh	Huyền	Tiếng anh chuyên ngành Kế toán	D02	6.1	6.1
8	030837210127	Đặng Trương Kim	Khánh	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	D02	5.3	5.3
9	050609211999	Lê Vinh	Lâm	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	L16	9.0	9.0
10	050609212002	Phùng Thanh	Liêm	Tiếng Anh: Nghe-Nói 6	L14	0.8	0.9
11	030238220127	Nguyễn Hoàng	Minh	Kinh tế lượng	D07	5.3	5.3
12	050609212052	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	L14	9.3	9.3
13	030836200104	Nguyễn Trương Mẫn	Nghi	Đầu tư quốc tế	D01	2.0	2.0
14	030436200117	Cao Hoài Hồng	Ngọc	Phân tích diễn ngôn	D01	5.8	5.8

15	030438220154	Phạm Hồ Long	Nhật	Tiếng Anh 3 - Đọc 3	D02	4.6	4.6
16	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	L14	9.3	9.3
17	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	Học máy	L14	9.1	9.1
18	050609211022	Nguyễn Thúy	Nhi	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	L14	9.3	9.3
19	050610220470	Nguyễn Thu	Phương	Phương pháp nghiên cứu khoa học	L22	7.3	7.3
20	050609212168	Phạm Như	Quỳnh	Kế toán ngân hàng	L29	7.8	7.8
21	030338220124	Hồ Thị Bé	Sang	Tin học ứng dụng	D06	7.7	7.7
22	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Son	Tiếng Anh: Đọc-Viết 4	L11	4.0	4.4
23	050609211357	Nguyễn Văn	Thi	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	L12	8.3	8.3
24	030238220267	Hồ Lê	Tín	Kinh tế lượng	D06	6.3	6.3
25	030137210581	Nguyễn Lâm Huyền	Trinh	Tiếng anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	D03	6.6	6.6
26	030437210234	Trần Ngọc Tú	Trinh	Hình thái cú pháp học	D01	6.3	6.3
27	030137210592	Phạm Thành	Trung	Tiếng anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	D03	7.5	8.9
28	030838220304	Nguyễn Thị Yên	Vi	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D03	7.0	7.0
29	050608200196	Võ Tường	Vi	Tiếng Anh: Đọc-Viết 6	L28	2.3	2.3
30	030238220300	Lê Anh	Vũ	Kinh tế lượng	D01	6.8	6.8

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Huỳnh Đỗ Bảo Châu